BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục I
SỐ VĂN BẢN DO CÁC BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ VÀ ĐỊA PHƯƠNG KIỂM TRA, XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN TRONG NĂM 2020

(từ 01/01/2020 đến 31/12/2020)

(Kèm theo Báo cáo số 78/BC-BTP ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Bộ Tư pháp)

Đơn vị tính: văn bản

	Số VBQPPL đã kiểm tra (bao gồm kỳ trước chuyển sang)		**Số VBQPPL trái pháp luật về nội dung, thẩm quyền; số VBQPPL có sai sót khác đã phát hiện trong kỳ báo cáo**				**Số VBQPPL trái pháp luật về nội dung, thẩm quyền đã được xử lý**				**Văn bản không phải là VBQPPL nhưng có chứa quy phạm pháp luật**		
			Tổng số	**Chia ra**			**Tổng số**	**Chia ra**					
				Số VBQPPL trái pháp luật về nội dung, thẩm quyền		**Số VBQPPL có sai sót khác**		**Số phát hiện trong kỳ báo cáo đã được xử lý**		**Số phát hiện của các kỳ trước được xử lý trong kỳ báo cáo**			
	Tổng số	Trong đó: Số ban hành trong kỳ báo cáo		Tổng số	Trong đó: Số ban hành trong kỳ báo cáo			Tổng số	Trong đó: Số ban hành trong kỳ báo cáo		Tổng số đã phát hiện trong kỳ báo cáo	Số đã được xử lý (bao gồm kỳ trước chuyển sang)	
												Tổng số	Trong đó: Số ban hành trong kỳ báo cáo
A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
Tổng số tại địa bàn cả nước	**14.276**	**10.134**	**1.544**	**282**	**108**	**1.262**	**296**	**164**	**76**	**132**	**58**	**51**	**22**
I. Tại các Bộ, Ngành ở Trung ương	9.141	6.214	655	87	26	568	136	51	1	85	8	16	1
1. Bộ Công an	85		0				0						
2. Bộ Công thương	625	625	257	0	0	257	0	0	0	0	1	1	1

A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
3. Bộ Giao thông Vận tải	85	82	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo	60	60	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5. Bộ Kế hoạch và Đầu tư	247		0				0						
6. Bộ Khoa học và Công nghệ	447	431	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	18		0				0						
8. Bộ Ngoại giao	11	11	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9. Bộ Nội vụ	521	521	66	17	17	49							
10. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	311	311	8	1	1	7	0	0	0	0	2	0	0
11. Bộ Quốc phòng	34	34	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
12. Bộ Tài chính	587	587	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
13. Bộ Tài nguyên và Môi trường	15		0				0						
14. Bộ Thông tin và Truyền thông	84	82	0				0						
15. Bộ Tư pháp	5161	3053	318	63	2	255	136	51	1	85	5	15	2
16. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	455	369	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
17.Bộ Xây dựng	246		6	6	6		0						
18.Bộ Y tế	49		0				0						
19.Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	28	28	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
20.Thanh tra Chính phủ	52		0				0						
21. Ủy ban Dân tộc	20	20	0				0						
II. Tại địa phương	5.135	3.92	889	195	82	694	160	113	75	47	50	35	19
1. Tỉnh An Giang	21	21	1	0	0	1	1	0	0	1	0	0	0
2. Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	4	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3. Tỉnh Bạc Liêu	8	8	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4. Tỉnh Bắc Giang	305	44	160	36	0	124	9	9	4	0	3	3	0
5. Tỉnh Bắc Kạn	42	38	4	2	1	2	2	2	1	0	0	0	0
6. Tỉnh Bắc Ninh	20	15	10	5	0	5	6	5	5	1	0	0	0
7. Tỉnh Bến Tre	26	26	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0
8. Tỉnh Bình Dương	42	21	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9. Tỉnh Bình Định	438	429	44	0	0	44	0	0	0	0	0	0	0

A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
10. Tỉnh Bình Phước	19	21	1	0	0	1	1	0	0	1	0	0	0
11. Tỉnh Bình Thuận	29	24	12	3	3	9	9	3	3	6	1	0	1
12. Tỉnh Cà Mau	46	42	1	1	1	0	1	0	1	1	0	0	0
13. Tỉnh Cao Bằng	118	118	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
14. Thành Phố Cần Thơ	3	3	3	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0
15. Thành Phố Đà Nẵng	46	46	1	0	0	1	5	0	0	5	0	0	0
16. Tỉnh Đắk Lắk	31	13	1	0	0	1	1	1	1	0	0	0	0
17. Tỉnh Đắk Nông	50	52	3	2	0	1	2	2	2	0	0	0	0
18. Tỉnh Điện Biên	49	28	14	0	0	14	0	0	0	0	0	0	0
19. Tỉnh Đồng Nai	121	83	8	0	0	8	0	0	0	0	0	0	0
20. Tỉnh Đồng Tháp	263	168	6	0	0	6	0	0	0	0	0	0	0
21. Tỉnh Gia Lai	10	8	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
22. Tỉnh Hà Giang	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
23. Tỉnh Hà Nam	12	12	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
24. Thành Phố Hà Nội	56	49	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0
25. Tỉnh Hà Tĩnh	4	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
26. Tỉnh Hải Dương	58	139	15	8	8	7	4	3	3	1	2	1	1
27. Thành Phố Hải Phòng	49	23	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
28. Tỉnh Hậu Giang	185	148	18	2	2	16	2	2	2	0	0	0	0
29. Tỉnh Hòa Bình	31	31	3	3	3	0	3	3	3	0	0	0	0
30. Thành Phố Hồ Chí Minh	64	64	11	11	11	0	0	0	0	0	2	1	1
31. Tỉnh Hưng Yên	168	168	59	1	1	58	0	0	0	0	0	0	0
32. Tỉnh Khánh Hòa	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
33. Tỉnh Kiên Giang	19	10	2	2	0	0	2	2	0	0	0	0	0
34. Tỉnh Kon Tum	219	218	1	1	0	0	1	1	0	0	0	0	0
35. Tỉnh Lai Châu	20	20	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
36. Tỉnh Lạng Sơn	26	16	9	5	3	4	0	0	0	0	0	0	0
37. Tỉnh Lào Cai	32	23	0	0	0	0	0	0	0	0	4	4	2
38. Tỉnh Lâm Đồng	152	173	38	0	0	38	0	0	0	0	0	0	0
39. Tỉnh Long An	50	46	6	3	3	3	3	3	3	0	2	2	2
40. Tỉnh Nam Định	25	25	11	0	0	11	0	0	0	0	0	0	0
41. Tỉnh Nghệ An	896	769	217	27	7	190	21	5	5	16	7	7	7

A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
42. Tỉnh Ninh Bình	43	31	1	1	0	0	1	1	0	0	1	1	0
43. Tỉnh Ninh Thuận	92	92	10	3	3	7	2	2	2	0	0	0	0
44. Tỉnh Phú Thọ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
45. Tỉnh Phú Yên	31	8	4	2	0	2	2	2	0	0	11	11	1
46. Tỉnh Quảng Bình	87	87	6	3	3	3	9	6	6	3	0	0	0
47. Tỉnh Quảng Nam	26	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
48. Tỉnh Quảng Ngãi	288	122	48	28	2	20	23	17	2	6	13	2	1
49. Tỉnh Quảng Ninh	160	87	30	5	0	25	7	7	5	0	1	1	1
50. Tỉnh Quảng Trị	96	14	29	10	0	19	11	10	0	1	0	0	0
51. Tỉnh Sóc Trăng	3	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
52. Tỉnh Sơn La	46	12	11	11	11	0	11	11	11	0	2	2	2
53. Tỉnh Tây Ninh	61	44	12	5	5	7	1	1	1	0	0	0	0
54. Tỉnh Thái Bình	12	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
55. Tỉnh Thái Nguyên	30	23	20	8	8	12	14	9	9	5	0	0	0
56. Tỉnh Thanh Hóa	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
57. Tỉnh Thừa Thiên Huế	301	154	44	4	4	40	4	4	4	0	0	0	0
58. Tỉnh Tiền Giang	13	9	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
59. Tỉnh Trà Vinh	6	6	5	1	1	4	0	0	0	0	0	0	0
60. Tỉnh Tuyên Quang	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
61. Tỉnh Vĩnh Long	1	1	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0
62. Tỉnh Vĩnh Phúc	64	57	5	0	0	5	0	0	0	0	0	0	0
63. Tỉnh Yên Bái	15	15	3	2	2	1	2	2	2	0	0	0	0
II.1. Tại cấp tỉnh	**2.031**	**1.355**	**461**	**153**	**55**	**308**	**83**	**76**	**45**	**20**	**26**	**14**	**7**
1. Tỉnh An Giang	18	18	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2. Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	4	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3. Tỉnh Bạc Liêu	8	8	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4. Tỉnh Bắc Giang	232	0	155	36	0	119	5	5	0	0	0	0	0
5. Tỉnh Bắc Kạn	30	26	4	2	1	2	2	2	1	0	0	0	0
6. Tỉnh Bắc Ninh	20	15	10	5	0	5	6	5	5	1	0	0	0
7. Tỉnh Bến Tre	15	15	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8. Tỉnh Bình Dương	6	5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9. Tỉnh Bình Định	61	61	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
10. Tỉnh Bình Phước	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
11. Tỉnh Bình Thuận	17	17	4	2	2	2	2	2	2	0	0	0	0
12. Tỉnh Cà Mau	41	37	1	1	1	0	1	0	1	1	0	0	0
13. Tỉnh Cao Bằng	71	71	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
14. Thành Phố Cần Thơ	3	3	3	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0
15. Thành Phố Đà Nẵng	45	45	1	0	0	1	5	0	0	5	0	0	0
16. Tỉnh Đắk Lắk	10	9	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
17. Tỉnh Đắk Nông	41	41	2	2	0	0	2	2	2	0	0	0	0
18. Tỉnh Điện Biên	43	24	12	0	0	12	0	0	0	0	0	0	0
19. Tỉnh Đồng Nai	32	31	2	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0
20. Tỉnh Đồng Tháp	35	21	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
21. Tỉnh Gia Lai	10	8	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
22. Tỉnh Hà Giang	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
23. Tỉnh Hà Nam	12	12	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
24. Thành Phố Hà Nội	4	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
25. Tỉnh Hà Tĩnh	4	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
26. Tỉnh Hải Dương	26	119	10	6	6	4	2	1	1	1	1	1	1
27. Thành Phố Hải Phòng	17	17	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
28. Tỉnh Hậu Giang	29	24	1	1	1	0	1	1	1	0	0	0	0
29. Tỉnh Hòa Bình	30	30	2	2	2	0	2	2	2	0	0	0	0
30. Thành Phố Hồ Chí Minh	60	60	11	11	11	0	0	0	0	0	2	1	1
31. Tỉnh Hưng Yên	30	30	30	1	1	29	0	0	0	0	0	0	0
32. Tỉnh Khánh Hòa	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
33. Tỉnh Kiên Giang	19	10	2	2	0	0	2	2	0	0	0	0	0
34. Tỉnh Kon Tum	59	58	1	1	0	0	1	1	0	0	0	0	0
35. Tỉnh Lai Châu	20	20	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
36. Tỉnh Lạng Sơn	11	7	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
37. Tỉnh Lào Cai	17	17	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
38. Tỉnh Lâm Đồng	49	49	14	0	0	14	0	0	0	0	0	0	0
39. Tỉnh Long An	34	34	3	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0
40. Tỉnh Nam Định	21	21	11	0	0	11	0	0	0	0	0	0	0
41. Tỉnh Nghệ An	101	40	40	12	0	28	5	0	0	5	1	1	1

A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
42. Tỉnh Ninh Bình	32	31	1	1	0	0	1	1	0	0	1	1	0
43. Tỉnh Ninh Thuận	80	80	9	2	2	7	2	2	2	0	0	0	0
44. Tỉnh Phú Thọ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
45. Tỉnh Phú Yên	6	4	2	0	0	2	0	0	0	0	5	5	0
46. Tỉnh Quảng Bình	6	6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
47. Tỉnh Quảng Nam	26	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
48. Tỉnh Quảng Ngãi	125	21	24	23	0	1	18	12	0	6	13	2	1
49. Tỉnh Quảng Ninh	68	10	23	5	0	18	5	5	5	0	1	1	1
50. Tỉnh Quảng Trị	76	11	28	10	0	18	11	10	0	1	0	0	0
51. Tỉnh Sóc Trăng	3	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
52. Tỉnh Sơn La	46	12	11	11	11	0	11	11	11	0	2	2	2
53. Tỉnh Tây Ninh	36	36	5	5	5	0	1	1	1	0	0	0	0
54. Tỉnh Thái Bình	3	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
55. Tỉnh Thái Nguyên	16	16	16	5	5	11	5	5	5	0	0	0	0
56. Tỉnh Thanh Hóa	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
57. Tỉnh Thừa Thiên Huế	142	31	10	4	4	6	4	4	4	0	0	0	0
58. Tỉnh Tiền Giang	12	8	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
59. Tỉnh Trà Vinh	6	6	5	1	1	4	0	0	0	0	0	0	0
60. Tỉnh Tuyên Quang	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
61. Tỉnh Vĩnh Long	1	1	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0
62. Tỉnh Vĩnh Phúc	56	56	5	0	0	5	0	0		0	0	0	0
63. Tỉnh Yên Bái	3	3	2	2	2	0	2	2	2	0	0	0	0
II.2. Tại cấp huyện	3.104	2.565	428	42	27	386	64	37	30	27	24	21	12
1. Tỉnh An Giang	3	3	1	0	0	1	1	0	0	1	0	0	0
2. Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3. Tỉnh Bạc Liêu	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4. Tỉnh Bắc Giang	73	44	5	0	0	5	4	4	4	0	3	3	0
5. Tỉnh Bắc Kạn	12	12	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6. Tỉnh Bắc Ninh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7. Tỉnh Bến Tre	11	11	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0
8. Tỉnh Bình Dương	36	16	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9. Tỉnh Bình Định	377	368	44	0	0	44	0	0	0	0	0	0	0

A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
10. Tỉnh Bình Phước	19	21	1	0	0	1	1	0	0	1	0	0	0
11. Tỉnh Bình Thuận	12	7	8	1	1	7	7	1	1	6	1	0	1
12. Tỉnh Cà Mau	5	5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
13. Tỉnh Cao Bằng	47	47	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
14. Thành Phố Cần Thơ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
15. Thành Phố Đà Nẵng	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
16. Tỉnh Đắk Lắk	21	4	1	0	0	1	1	1	1	0	0	0	0
17. Tỉnh Đắk Nông	9	11	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0
18. Tỉnh Điện Biên	6	4	2	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0
19. Tỉnh Đồng Nai	89	52	6	0	0	6	0	0	0	0	0	0	0
20. Tỉnh Đồng Tháp	228	147	6	0	0	6	0	0	0	0	0	0	0
21. Tỉnh Gia Lai	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
22. Tỉnh Hà Giang	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
23. Tỉnh Hà Nam	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
24. Thành Phố Hà Nội	52	45	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0
25. Tỉnh Hà Tĩnh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
26. Tỉnh Hải Dương	32	20	5	2	2	3	2	2	2	0	1	0	0
27. Thành Phố Hải Phòng	32	6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
28. Tỉnh Hậu Giang	156	124	17	1	1	16	1	1	1	0	0	0	0
29. Tỉnh Hòa Bình	1	1	1	1	1	0	1	1	1	0	0	0	0
30. Thành Phố Hồ Chí Minh	4	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
31. Tỉnh Hưng Yên	138	138	29	0	0	29	0	0	0	0	0	0	0
32. Tỉnh Khánh Hòa	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
33. Tỉnh Kiên Giang	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
34. Tỉnh Kon Tum	160	160	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
35. Tỉnh Lai Châu	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
36. Tỉnh Lạng Sơn	15	9	9	5	3	4	0	0	0	0	0	0	0
37. Tỉnh Lào Cai	15	6	0	0	0	0	0	0	0	0	4	4	2
38. Tỉnh Lâm Đồng	103	124	24	0	0	24	0	0	0	0	0	0	0
39. Tỉnh Long An	16	12	3	3	3	0	3	3	3	0	2	2	2
40. Tỉnh Nam Định	4	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
41. Tỉnh Nghệ An	795	729	177	15	7	162	16	5	5	11	6	6	6

A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
42. Tỉnh Ninh Bình	11	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
43. Tỉnh Ninh Thuận	12	12	1	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0
44. Tỉnh Phú Thọ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
45. Tỉnh Phú Yên	25	4	2	2	0	0	2	2	0	0	6	6	1
46. Tỉnh Quảng Bình	81	81	6	3	3	3	9	6	6	3	0	0	0
47. Tỉnh Quảng Nam	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
48. Tỉnh Quảng Ngãi	163	101	24	5	2	19	5	5	2	0	0	0	0
49. Tỉnh Quảng Ninh	92	77	7	0	0	7	2	2	0	0	0	0	0
50. Tỉnh Quảng Trị	20	3	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0
51. Tỉnh Sóc Trăng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
52. Tỉnh Sơn La	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
53. Tỉnh Tây Ninh	25	8	7	0	0	7	0	0	0	0	0	0	0
54. Tỉnh Thái Bình	9	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
55. Tỉnh Thái Nguyên	14	7	4	3	3	1	9	4	4	5	0	0	0
56. Tỉnh Thanh Hóa	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
57. Tỉnh Thừa Thiên Huế	159	123	34	0	0	34	0	0	0	0	0	0	0
58. Tỉnh Tiền Giang	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
59. Tỉnh Trà Vinh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
60. Tỉnh Tuyên Quang	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
61. Tỉnh Vĩnh Long	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
62. Tỉnh Vĩnh Phúc	8	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
63. Tỉnh Yên Bái	12	12	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0